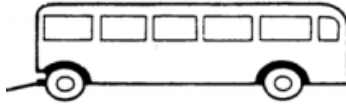
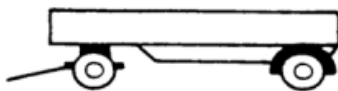



**Phụ lục VII**  
**PHÂN LOẠI RƠ MOỐC**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2024/TT-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về phân loại phương tiện giao thông đường bộ và dấu hiệu nhận biết xe cơ giới sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường)*

Nhóm	Tên gọi	Đặc điểm	Hình vẽ minh họa, ví dụ (nếu có)
1	Rơ moóc chở khách (Bus trailer)	Rơ moóc chở khách là rơ moóc có kết cấu và trang bị chủ yếu để chở người.	
2	Rơ moóc chở hàng (Rơ moóc tải) (General purpose trailer)	Rơ moóc chở hàng là rơ moóc có kết cấu và trang bị chủ yếu để chở hàng.	  Rơ moóc tải; Rơ moóc tải chở container; Rơ moóc tải có mui; Rơ moóc tải thùng kín.
3	Rơ moóc chuyên dùng (Special trailer)	Rơ moóc chuyên dùng là rơ moóc có kết cấu và trang bị để chở người hoặc chở hàng hóa cần sự sắp xếp đặc biệt; để thực hiện một chức năng công dụng đặc biệt.	  Rơ moóc nhà ở lưu động; Rơ moóc xi téc; Rơ moóc chở cánh quạt tuabin điện-gió; Rơ moóc chở hàng siêu trường, siêu trọng; Rơ moóc chở ô tô.
4	Rơ moóc tương tự khác	Rơ moóc tương tự các loại rơ moóc quy định tại Phụ lục này.	